TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2025/DS-ST
Ngày: 16-4-2025
V/v Tranh chấp hợp
đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung
2. Ông Trương Ngọc Điệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 71/2025/TLST-DS ngày ngày 16 tháng 01 năm 2025 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2025/QĐXXST – DS ngày 25 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S; địa chỉ: Số B - B, N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1973. Chức vụ: Nhân viên Công TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng S; địa chỉ: Số H, đường số H, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (Văn bản ủy quyền số 5800/2024/UQ-TGĐ ngày 20/8/2024) , có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Trần Thị Hương L, sinh năm 1962; địa chỉ: Số A, T, Tổ A, Khu A, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Minh T trình bày:*

Ngày 26/4/2012, bà L có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng– các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà L, Ngân hàng đã đồng ý cấp 2 thẻ tín dụng (gồm thẻ VS payWave Cre Classic 3252595537, thẻ Family Credit EMV 3249690797) với hạn mức sử dụng chung là 20.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 269.561.931 đồng (trong đó thẻ V 3252595537 là 97.311.931 đồng, thẻ Family Credit EMV 3249690797 là 172.250.000 đồng)

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 303.867.429 đồng. (trong đó thẻ V 3252595537 là 113.818.108 đồng, thẻ Family Credit EMV 3249690797 là 190.049.321 đồng). (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà L vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà L vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà L (Trong đó thẻ VS payWave Cre Classic 3252595537 ngày 11/08/2022 và thẻ Family Credit EMV 3249690797 ngày 23/08/2022) và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 16/4/2025 bà L còn nợ tổng số tiền 27.803.923đồng, cụ thể: Loại thẻ VS payWave Cre Classic; Số tài khoản, 3252595537; Dư nợ quá hạn; 6.653.117đồng, Lãi quá hạn 8.476.020đồng. Loại thẻ Family Credit EMV; Số tài khoản, 3249690797; Dư nợ quá hạn; 5.612.258đồng, Lãi quá hạn 7.062.528đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu bà L có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên bà L vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký. Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng kính đề nghị Quý Tòa giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn:

Buộc bà Trần Thị Hương L phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 16/4/2025 là 27.803.923đồng (Hai mươi bảy triệu tám trăm lẻ ba nghìn chín trăm hai mươi ba đồng). Trong đó, dư nợ quá hạn 12.265.375 đồng, lãi quá hạn 15.538.548đồng. Bà Trần Thị Hương L có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 17/4/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

* *Bị đơn bà Trần Thị Hương L trình bày:* Bị đơn bà Trần Thị Hương L thống nhất với nguyên đơn về việc ngày 26/4/2012, bị đơn bà L có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng– các tài liệu này được gọi chung là (Hợp đồng tín dụng). Trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì bị đơn bà L chỉ đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền gốc 12.265.375 đồng trong thời gian 08 tháng mỗi tháng 1.533.172đồng thời gian dự kiến bắt đầu thành toán số tiền này là từ tháng 3/2025 đến tháng 10/2025. Bị đơn bà L không đồng ý trả lãi vì Ngân hàng không thông báo nợ cho bà L từ năm 2021 đến năm 2024. Bà L không thay đổi địa chỉ từ khi vay tiền nhưng từ năm 2021 đến năm 2024 bà L hoàn toàn không nhận được thông báo nợ của Ngân hàng để phát sinh lãi nên bà L không chấp nhận số tiền lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ngân hàng TMCP S và bà Trần Thị Hương L, ký hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng. Như vậy, quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[1.2] Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Minh T, bị đơn bà Trần Thị Hương L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vắng mặt đương sự trên.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ngày 26/4/2012, bà Trần Thị Hương L ký kết với Ngân hàng TMCP S Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng– các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Ngân hàng đã đồng ý cấp 2 thẻ tín dụng (gồm thẻ VS payWave Cre Classic 3252595537, thẻ Family Credit EMV 3249690797) với hạn mức sử dụng chung là 20.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

[2.2] Quá trình tố tụng giải quyết tại Tòa án bà Trần Thị Hương L thừa nhận ngày 26/4/2012 ký kết Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng với Ngân hàng TMCP S 02 thẻ tín dụng (gồm thẻ VS payWave Cre Classic 3252595537, thẻ Family Credit EMV 3249690797) với hạn mức sử dụng chung là 20.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

[2.3] Xét Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng– các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng) được ký kết ngày 26/4/2012 giữa Ngân hàng TMCP S với bà Trần Thị Hương L thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên, bà Trần Thị Hương L đã nhận đầy đủ số tiền vay. Trong quá trình vay, bà Trần Thị Hương L đã không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng TMCP S theo thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng đã ký kết, như vậy bà Trần Thị Hương L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận, hiện bà Trần Thị Hương L còn nợ Ngân hàng TMCP S với số tiền nợ tính đến ngày 16/4/2025 bà L còn nợ tổng số tiền 27.803.923đồng, cụ thể: Loại thẻ VS payWave Cre Classic; Số tài khoản, 3252595537; Dư nợ quá hạn; 6.653.117đồng, Lãi quá hạn 8.476.020đồng. Loại thẻ Family Credit EMV; Số tài khoản, 3249690797; Dư nợ quá hạn; 5.612.258đồng, Lãi quá hạn 7.062.528đồng.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn bà Trần Thị Hương L là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] Về yêu cầu trả tiền lãi của nguyên đơn: Theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng– các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng) được ký kết ngày 26/4/2012 các bên đã thỏa thuận lãi suất vay được ghi nhận tại hợp đồng tín dụng. Xét thấy, việc thỏa thuận thanh toán tiền

lãi của các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự, Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng. Do đó, yêu cầu tính tiền lãi của nguyên đơn (theo bảng kê chi tiết của Ngân hàng) đối với bị đơn bà Trần Thị Hương L đến ngày 16/4/2025 bà L còn nợ tổng số tiền 27.803.923đồng, cụ thể: Loại thẻ VS payWave Cre Classic; Số tài khoản, 3252595537; Dư nợ quá hạn; 6.653.117đồng, Lãi quá hạn 8.476.020đồng. Loại thẻ Family Credit EMV; Số tài khoản, 3249690797; Dư nợ quá hạn; 5.612.258đồng, Lãi quá hạn 7.062.528đồng là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận. Bị đơn bà Trần Thị Hương L không đồng ý thanh toán tiền lãi nhưng không có căn cứ chứng minh cho lời trình bày của mình, do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Trần Thị Hương L phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 317, 318,335, 336, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 92, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 273 của Bộ luật tố Tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với bà Trần Thị Hương L về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Buộc bà Trần Thị Hương L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP S đến ngày 16/4/2025 tổng số tiền 27.803.923đồng, cụ thể: Loại thẻ VS payWave Cre Classic; Số tài khoá 3252595537; Dư nợ quá hạn 6.653.117đồng, Lãi quá hạn 8.476.020đồng. Loại thẻ Family Credit EMV; Số tài khoản 3249690797; Dư nợ quá hạn 5.612.258đồng, Lãi quá hạn 7.062.528đồng.

Kể từ ngày 17/4/2025 cho đến khi thi hành án xong bà Trần Thị Hương L có trách nhiệm tiếp tục trả cho Ngân hàng TMCP S khoản tiền lãi tính trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn đã được thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng– các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng) được ký kết ngày 26/4/2012.

2. Về án phí sơ thẩm:

- Bà Trần Thị Hương L phải chịu số tiền 1.390.196đồng án phí sơ thẩm.

- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 596.000đồng tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo biên lai thu số 0008957 ngày 09/01/2025.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai theo luật định./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Phong